



**BAKER TILLY  
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

**MỤC LỤC**

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2013	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	13 - 34

\*\*\*\*\*

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được soát xét.

### Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty cơ khí ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ - UB - KT ngày 15 tháng 10 năm 1999 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17 tháng 5 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 17 ngày 13 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 111.161.690.000 VND

Trong đó:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH	36.274.314.877	32,63
một thành viên	74.887.375.123	67,37
<b>Cổ đông khác</b>	<b>111.161.690.000</b>	<b>100,00</b>

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 - 8) 3 5 120 026 – 3 5 120 840

Fax : (84 - 8) 3 5 120 025

Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

Đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty cổ phần dịch vụ ô tô hàng xanh	2008 Võ Văn Kiệt, khu phố 2, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: đại lý mua bán phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: đại lý bảo hiểm;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác. Chi tiết: đại lý mua bán xe ô tô;
- Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cát, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Cho thuê xe có động cơ. Chi tiết: cho thuê xe ô tô;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Những ảnh hưởng quan trọng đến tình hình hoạt động của Công ty**

Cổ phiếu của Công ty (mã chứng khoán là HAX) bị tạm ngừng giao dịch kể từ ngày 04 tháng 4 năm 2013 theo Quyết định số 111/2013/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 4 năm 2013. Theo Thông báo số 486/2013/TB-SGDHCM ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, cổ phiếu HAX được giao dịch trở lại dưới dạng bị kiểm soát kể từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 với thời gian giao dịch là 15 phút trong đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa của mỗi ngày giao dịch.

Trong kỳ, các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát của Công ty đã được thay đổi theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên lần XIV số 01/2013/NQ/ĐHĐCĐXIV ngày 06 tháng 5 năm 2013.

**Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh**

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 34).

**Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hồng Anh	Chủ tịch	10 tháng 6 năm 2011	19 tháng 01 năm 2013
Ông Lê Quang Định	Chủ tịch	19 tháng 01 năm 2013	-
Ông Vũ Quang Huy	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Tăng Thị Thu Lý	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Lê Văn Hiệp	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Đỗ Tiến Dũng	Ủy viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Phạm Tuấn Mai	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Ông Nguyễn Văn Đức	Ủy viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Ông Châu Bá Long	Ủy viên	29 tháng 4 năm 2011	06 tháng 5 năm 2013
Ông Lê Quang Định	Ủy viên	08 tháng 5 năm 2012	06 tháng 5 năm 2013

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Văn Ngọc Trường Sơn	Trưởng ban	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Trưởng ban	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Hoàng Thị Minh Nguyệt	Thành viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Bà Đặng Thị Phượng Loan	Thành viên	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Minh	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013
Bà Trần Thị Ngọc Phương	Thành viên	11 tháng 4 năm 2009	06 tháng 5 năm 2013

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đức	Tổng Giám đốc	01 tháng 7 năm 2006	06 tháng 5 năm 2013
Ông Đỗ Tiến Dũng	Tổng Giám đốc	06 tháng 5 năm 2013	-
Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc	07 tháng 5 năm 2013	-
	Kiêm Giám đốc kinh doanh		
Ông Châu Bá Long	Giám đốc tài chính	25 tháng 11 năm 2011	19 tháng 01 năm 2013
Bà Chu Thị Ngọc Huyền	Giám đốc tài chính	19 tháng 01 năm 2013	-
	Kiêm Kế toán trưởng		
Ông Trần Quốc Hải	Giám đốc kinh doanh	25 tháng 11 năm 2011	06 tháng 5 năm 2013

380449813  
CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
M TOÁN VÀ TƯ  
A & C  
SINH - TPHCM

13/05/2013

MINH LÂM  
HÀ NỘI  
LÂM MINH

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

## Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô Hàng Xanh tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Đỗ Tiên Dũng  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2013



Số: 0747/2013/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT  
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Công ty cổ phần dịch vụ ô tô hàng xanh gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, được lập ngày 02 tháng 8 năm 2013, từ trang 06 đến trang 34 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2013

**Nguyễn Thị Phước Tiên - Kiểm toán viên**  
 Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1199-2013-008-1

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	100		<b>165.817.239.962</b>	<b>177.577.045.295</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	<b>5.524.916.921</b>	<b>9.395.525.629</b>
1. Tiền	111		5.524.916.921	9.395.525.629
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		<b>2.991.240.000</b>	<b>2.641.240.000</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	2.991.240.000	2.641.240.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		<b>33.741.170.288</b>	<b>56.288.533.011</b>
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	22.161.324.244	42.764.142.465
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	11.155.445.465	11.403.640.519
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	980.065.539	2.613.345.570
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(555.664.960)	(492.595.543)
IV. Hàng tồn kho	140		<b>121.118.185.564</b>	<b>107.016.651.169</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	121.509.295.118	107.607.744.831
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(391.109.554)	(591.093.662)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>2.441.727.189</b>	<b>2.235.095.486</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	909.865.705	403.896.939
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		209.805.376	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.19	763.516.387	819.751.792
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	558.539.721	1.011.446.755

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	200		<b>44.974.056.726</b>	<b>49.536.098.197</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>32.231.060.642</b>	<b>34.849.613.142</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	20.257.143.842	22.843.454.726
<i>Nguyên giá</i>	222		46.064.943.842	47.381.181.857
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(25.807.800.000)	(24.537.727.131)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	11.973.916.800	12.006.158.416
<i>Nguyên giá</i>	228		12.268.016.280	12.268.016.280
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(294.099.480)	(261.857.864)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>12.624.671.423</b>	<b>14.368.160.395</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	21.872.000.000	21.872.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.14	(9.247.328.577)	(7.503.839.605)
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>118.324.661</b>	<b>318.324.661</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.15	110.324.661	110.324.661
3. Tài sản dài hạn khác	268		8.000.000	208.000.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>210.791.296.688</b>	<b>227.113.143.492</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>				
I. Nợ ngắn hạn	310		<b>125.239.163.496</b>	<b>142.594.947.323</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.16	61.347.797.832	79.570.554.773
2. Phải trả người bán	312	V.17	54.363.415.638	52.901.536.441
3. Người mua trả tiền trước	313	V.18	6.357.928.626	5.510.924.547
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.19	-	2.220.141.956
5. Phải trả người lao động	315	V.20	1.140.615.692	-
6. Chi phí phải trả	316	V.21	1.064.494.938	1.345.094.470
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.22	964.910.770	1.046.695.136
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>85.552.133.192</b>	<b>84.518.196.170</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410		<b>85.552.133.192</b>	<b>84.518.196.170</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	111.161.690.000	111.161.690.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23	635.620.600	635.620.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	1.092.211.052	1.092.211.052
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	3.217.010.190	3.217.010.190
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	(30.554.398.650)	(31.588.335.672)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>210.791.296.688</b>	<b>227.113.143.492</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		4.617.927.273	27.550.373.691
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		255,25	255,01
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền  
Kế toán trưởng



Đỗ Tiên Dũng  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	220.202.672.282	291.142.497.957
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	2.543.620.181	206.109.780
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	217.659.052.101	290.936.388.177
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	205.520.062.485	283.798.844.012
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.138.989.616	7.137.544.165
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	301.347.628	1.012.223.353
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	6.273.386.749	11.132.718.908
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.523.187.469	8.565.937.397
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	7.486.658.820	9.996.192.746
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	4.397.485.832	6.631.833.203
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(5.717.194.157)	(19.610.977.338)
11. Thu nhập khác	31	VI.7	9.393.067.789	6.565.528.925
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.641.936.610	3.531.834.271
13. Lợi nhuận khác	40		6.751.131.179	3.033.694.654
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.033.937.022	(16.577.282.684)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.19	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>1.033.937.022</u>	<u>(16.577.282.684)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>-</u>	<u>-</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền  
Kế toán trưởng



Đỗ Tiên Dũng  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**BÁO CÁO LUU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.033.937.022	(16.577.282.684)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11, 12	2.930.785.606	3.593.922.450
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 8; V.14	1.606.574.281	2.789.895.577
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, 7, 8	(1.144.290.127)	(286.569.245)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4.523.187.469	8.565.937.397
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.950.194.251	(1.914.096.506)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		23.026.113.783	18.963.705.301
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.901.550.287)	42.260.781.679
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		1.219.430.058	(66.579.354.563)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(505.968.766)	608.188.526
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.21; VI.4	(4.250.601.899)	(6.557.257.443)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.19	(625.042.513)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	250.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.912.574.626	(12.968.033.006)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11; VII	(2.742.244.575)	(5.040.420.361)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		3.531.818.182	3.227.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(350.000.000)	(2.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	1.500.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		439.573.607	(2.513.147.634)

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.16	142.443.186.079	161.000.505.340
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.16	(160.665.943.020)	(151.353.335.541)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(18.222.756.941)</b>	<b>9.647.169.799</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(3.870.608.708)</b>	<b>(5.834.010.841)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>9.395.525.629</b>	<b>11.969.784.119</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>5.524.916.921</b>	<b>6.135.773.278</b>

Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Đỗ Tiến Dũng  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.

2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Thương mại, dịch vụ.

3. **Ngành nghề kinh doanh** : Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô; Đại lý mua bán ô tô và phụ tùng các loại; Mua bán và cho thuê ô tô, mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô; Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ.

#### 4. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 Công ty có 170 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 175 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### 3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm các vật tư, phụ tùng xuất cho xưởng sửa chữa, bảo hành và các chi phí nhân công liên quan đến các dịch vụ đang thực hiện cho khách hàng.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

### 4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

### 6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

#### *Phần mềm máy tính*

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

### 7. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### 8. Đầu tư tài chính

Khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 9. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

### 10. Trợ cấp thôi việc và bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả bằng  $\frac{1}{2}$  tháng lương công phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 Công ty phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 01% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp Công ty không phải trả trợ cấp thôi việc cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

### 11. Nguồn vốn kinh doanh

#### Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

#### Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

### 12. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

### 13. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

#### Mục đích

- Quỹ đầu tư phát triển
- Quỹ dự phòng tài chính
- Quỹ phúc lợi

Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty

Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....

Cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm.

### 14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### **Thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

### **15. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2012 : 20.813 VND/USD  
30/6/2013 : 20.813 VND/USD

### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### **Doanh thu bán hàng hóa**

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

#### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **Tiền lãi**

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 17. Tài sản tài chính

### *Phân loại tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty chỉ có nhóm các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

### *Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính*

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

## 18. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

## 19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.1.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.567.998.814	986.263.926
Tiền gửi ngân hàng	2.956.918.107	8.409.261.703
Cộng	<b>5.524.916.921</b>	<b>9.395.525.629</b>

### 2. Đầu tư ngắn hạn

Cho Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ vay với lãi suất thay đổi theo từng hợp đồng vay.

### 3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	9.703.309.960	30.603.217.461
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	12.458.014.284	12.160.925.004
Cộng	<b>22.161.324.244</b>	<b>42.764.142.465</b>

### 4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH nhựa Phước Thành	10.778.047.919	11.131.400.519
Các nhà cung cấp khác	377.397.546	272.240.000
Cộng	<b>11.155.445.465</b>	<b>11.403.640.519</b>

### 5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi cho vay dự thu	959.341.147	699.485.071
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ - xe trưng bày	-	1.424.354.469
Các khoản phải thu khác	20.724.392	489.506.030
Cộng	<b>980.065.539</b>	<b>2.613.345.570</b>

### 6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	492.595.543
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm	31.745.000	-
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn trên 03 năm	523.919.960	-
Cộng	<b>555.664.960</b>	<b>492.595.543</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Số đầu năm	(492.595.543)	(1.442.056.113)
Trích lập dự phòng bổ sung	(63.069.417)	(698.569.859)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(555.664.960)</b>	<b>(2.140.625.972)</b>

## 7. Hàng tồn kho

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Vật tư, phụ tùng, nhiên liệu	12.958.261.226	13.015.473.566
Công cụ, dụng cụ	454.462.023	487.208.003
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.289.924.205	1.453.134.286
Hàng hóa	105.806.647.664	92.651.928.976
<b>Cộng</b>	<b>121.509.295.118</b>	<b>107.607.744.831</b>

Một số hàng hóa có giá trị ghi sổ bằng 62.158.782.298 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam), Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam), Ngân hàng thương mại cổ phần kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Đa và Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên.

## 8. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Số đầu năm	(591.093.662)	-
Hoàn nhập dự phòng	199.984.108	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(391.109.554)</b>	<b>-</b>

## 9. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí lương tháng 13	734.877.917	-
Chi phí bảo hiểm	43.013.362	297.181.783
Công cụ, dụng cụ	119.974.426	83.577.232
Chi phí khác	12.000.000	23.137.924
<b>Cộng</b>	<b>909.865.705</b>	<b>403.896.939</b>

## 10. Tài sản ngắn hạn khác

Tạm ứng cho công nhân viên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 11. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	16.737.538.156	11.462.244.913	16.615.508.474	2.193.509.982	372.380.332	47.381.181.857
Mua sắm mới	-	38.500.000	2.703.744.575	-	-	2.742.244.575
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(4.058.482.590)	-	-	(4.058.482.590)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>16.737.538.156</b>	<b>11.500.744.913</b>	<b>15.260.770.459</b>	<b>2.193.509.982</b>	<b>372.380.332</b>	<b>46.064.943.842</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.710.710.191	1.616.042.406	559.638.963	1.432.347.579	275.675.699	11.594.414.838
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	12.340.148.131	5.362.652.463	4.500.854.966	2.053.992.031	280.079.540	24.537.727.131
Khấu hao trong kỳ	555.715.395	964.667.362	1.254.607.017	119.213.000	4.341.216	2.898.543.990
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.628.471.121)	-	-	(1.628.471.121)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>12.895.863.526</b>	<b>6.327.319.825</b>	<b>4.126.990.862</b>	<b>2.173.205.031</b>	<b>284.420.756</b>	<b>25.807.800.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	4.397.390.025	6.099.592.450	12.114.653.508	139.517.951	92.300.792	22.843.454.726
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.841.674.630</b>	<b>5.173.425.088</b>	<b>11.133.779.597</b>	<b>20.304.951</b>	<b>87.959.576</b>	<b>20.257.143.842</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

## 12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	11.646.416.800	621.599.480	12.268.016.280
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.646.416.800</b>	<b>621.599.480</b>	<b>12.268.016.280</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	258.999.480	258.999.480
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	261.857.864	261.857.864
Khấu hao trong kỳ	-	32.241.616	32.241.616
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>294.099.480</b>	<b>294.099.480</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	11.646.416.800	359.741.616	12.006.158.416
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>11.646.416.800</b>	<b>327.500.000</b>	<b>11.973.916.800</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 13. Đầu tư vào công ty con

Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1800420206 thay đổi lần thứ 7 ngày 19 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp, vốn góp của Công ty vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 21.872.000.000 VND, tương đương 72,62% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ là 21.872.000.000 VND, tương đương 72,62% vốn điều lệ.

## 14. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(7.503.839.605)	(3.872.772.369)
Trích lập dự phòng	(1.743.488.972)	(2.091.325.718)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>(9.247.328.577)</b>	<b>(5.964.098.087)</b>

## 15. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Công ty có lỗ luỹ kế được chuyển đến ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 25.351.221.273 VND.

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho khoản lỗ này khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai là không chắc chắn.

## 16. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	52.620.186.166	78.955.554.773
- <i>Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) <sup>(i)</sup></i>	38.544.042.069	28.165.367.931
- <i>Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội Chi nhánh Đông Sài Gòn</i>	-	13.867.893.912
- <i>Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) <sup>(ii)</sup></i>	10.143.813.242	26.237.119.274
- <i>Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Đa <sup>(iii)</sup></i>	3.932.330.855	10.685.173.656
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	8.727.611.666	615.000.000
- <i>Vay Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH một thành viên <sup>(iv)</sup></i>	2.000.000.000	-
- <i>Vay các cá nhân khác <sup>(v)</sup></i>	6.727.611.666	615.000.000
<b>Cộng</b>	<b>61.347.797.832</b>	<b>79.570.554.773</b>

<sup>(i)</sup> Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

<sup>(ii)</sup> Khoản vay Ngân hàng TNHH một thành viên ANZ (Việt Nam) để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- (iii) Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Thành Đa để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (iv) Khoản vay Tổng Công ty cơ khí vận tải giao thông Sài Gòn - TNHH một thành viên để kinh doanh mua bán xe ô tô. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng hóa là xe ô tô.
- (v) Khoản vay các cá nhân là cán bộ công nhân viên của Công ty để bổ sung vốn lưu động với lãi suất từ 9,8%/năm đến 16,5%/năm.

*Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:*

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	78.955.554.773	124.841.088.163	(151.176.456.770)	52.620.186.166
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	615.000.000	17.602.097.916	(9.489.486.250)	8.727.611.666
<b>Cộng</b>	<b>79.570.554.773</b>	<b>142.443.186.079</b>	<b>(160.665.943.020)</b>	<b>61.347.797.832</b>

## 17. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Mercedes Benz Việt Nam	53.844.012.169	52.465.610.152
Các nhà cung cấp khác	519.403.469	435.926.289
<b>Cộng</b>	<b>54.363.415.638</b>	<b>52.901.536.441</b>

## 18. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền bán xe	5.259.978.000	4.266.133.039
Phải thu tiền sửa chữa và các dịch vụ khác	1.097.950.626	1.244.791.508
<b>Cộng</b>	<b>6.357.928.626</b>	<b>5.510.924.547</b>

## 19. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.555.755.118	561.348.694	(2.117.103.812)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	625.042.513	-	(625.042.513)	-
Thuế thu nhập cá nhân	(12.798.843)	358.160.247	(404.521.377)	(59.159.973)
<i>Trong đó:</i>				
- Thuế thu nhập cá nhân thường xuyên (*)	39.344.325	321.988.247	(366.074.377)	(4.741.805)
- Thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên (*)	(52.143.168)	36.172.000	(38.447.000)	(54.418.168)
Tiền thuế đất (*)	(767.608.624)	63.252.210	-	(704.356.414)
Các loại thuế khác	-	4.000.000	(4.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>1.400.390.164</b>	<b>986.761.151</b>	<b>(3.150.667.702)</b>	<b>(763.516.387)</b>

(\*) Các khoản thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước.

### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.033.937.022	(16.577.282.684)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	428.934.030	6.835.994.847
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	1.462.871.052	(9.741.287.837)
Lỗ năm trước được chuyển	(1.462.871.052)	-
Thu nhập tính thuế	-	(9.741.287.837)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

#### 20. Phải trả người lao động

Tiền lương, thưởng và phụ cấp tháng 6 năm 2013 phải trả cho người lao động.

#### 21. Chi phí phải trả

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Chi phí lãi vay	194.460.190	42.199.473
Chi phí lãi trả chậm	622.530.464	502.205.611
Hoa hồng môi giới	-	155.842.370
Chi phí thuê phần mềm MBV	81.675.890	88.931.931
Chi phí khác	165.828.394	555.915.085
<b>Cộng</b>	<b>1.064.494.938</b>	<b>1.345.094.470</b>

#### 22. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<b>Số cuối kỳ</b>	<b>Số đầu năm</b>
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	107.498.791	183.618.094
Tiền thuê kho phải trả Samco	383.000.000	383.000.000
Nhận ký quỹ ngắn hạn	250.000.000	250.000.000
Hàng thừa chờ xử lý	12.640.835	12.640.835
Cổ tức năm 2009	86.875.200	86.875.200
Các khoản phải trả khác	124.895.944	130.561.007
<b>Cộng</b>	<b>964.910.770</b>	<b>1.046.695.136</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 23. Vốn chủ sở hữu

*Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu*

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Công
Số dư đầu năm trước	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(9.403.385.556)	106.703.146.286
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	(22.184.950.116)	(22.184.950.116)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>111.161.690.000</b>	<b>635.620.600</b>	<b>1.092.211.052</b>	<b>3.217.010.190</b>	<b>(31.588.335.672)</b>	<b>84.518.196.170</b>
Số dư đầu năm nay	111.161.690.000	635.620.600	1.092.211.052	3.217.010.190	(31.588.335.672)	84.518.196.170
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	1.033.937.022	1.033.937.022
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>111.161.690.000</b>	<b>635.620.600</b>	<b>1.092.211.052</b>	<b>3.217.010.190</b>	<b>(30.554.398.650)</b>	<b>85.552.133.192</b>

### Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.116.169	11.116.169
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu phổ thông	11.116.169	11.116.169
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	220.202.672.282	291.142.497.957
- Doanh thu kinh doanh xe	180.241.936.360	239.701.312.955
- Doanh thu sửa chữa và bán phụ tùng	39.867.565.395	51.172.569.237
- Doanh thu hoạt động khác	93.170.527	268.615.765
Các khoản giảm trừ doanh thu:	(2.543.620.181)	(206.109.780)
Hàng bán trả lại		
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>217.659.052.101</b>	<b>290.936.388.177</b>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần kinh doanh xe	177.710.118.179	239.701.312.955
- Doanh thu thuần sửa chữa và bán phụ tùng	39.855.763.395	50.966.459.457
- Doanh thu thuần hoạt động khác	93.170.527	268.615.765

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn kinh doanh xe  
Giá vốn sửa chữa và bán phụ tùng  
Giá vốn hoạt động khác  
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho  
Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
169.705.980.035	237.735.404.296
35.939.212.538	45.972.760.312
74.854.020	90.679.404
(199.984.108)	-
<b>205.520.062.485</b>	<b>283.798.844.012</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi không kỳ hạn  
Lãi cho vay  
Lãi trả chậm  
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện  
Doanh thu hoạt động tài chính khác  
Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
27.062.539	48.975.641
260.665.232	237.352.064
6.110.104	-
-	720.460.994
7.509.753	5.434.654
<b>301.347.628</b>	<b>1.012.223.353</b>

### 4. Chi phí tài chính

Chi phí lãi vay  
Lãi mua hàng trả chậm  
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện  
Dự phòng đầu tư vào công ty con  
Chi phí tài chính khác  
Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
3.561.535.342	6.262.363.455
961.652.127	2.303.573.942
-	100.858.563
1.743.488.972	2.091.325.718
6.710.308	374.597.230
<b>6.273.386.749</b>	<b>11.132.718.908</b>

### 5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên  
Chi phí công cụ, dụng cụ  
Chi phí khấu hao tài sản cố định  
Chi phí dịch vụ mua ngoài  
Chi phí khác  
Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
2.279.831.608	2.347.438.673
50.697.083	68.869.115
1.479.864.316	2.092.801.875
1.358.892.127	2.147.835.907
2.317.373.686	3.339.247.176
<b>7.486.658.820</b>	<b>9.996.192.746</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí cho nhân viên  
Chi phí nguyên liệu, vật liệu  
Chi phí khấu hao tài sản cố định  
Dự phòng nợ phải thu khó đòi  
Chi phí dịch vụ mua ngoài  
Chi phí khác  
Cộng

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
Năm nay	Năm trước
2.299.451.184	2.891.946.039
77.807.629	152.386.002
198.578.281	245.125.908
63.069.417	698.569.859
45.890.947	1.018.766.403
1.712.688.374	1.625.038.992
<b>4.397.485.832</b>	<b>6.631.833.203</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ** (tiếp theo)

## 7. Thu nhập khác

Thu thanh lý, nhượng bán tài sản cố định  
Thuởng bán hàng, hỗ trợ bán hàng  
Xử lý công nợ  
Thu nhập khác  
**Cộng**

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm nay	Năm trước
	3.313.636.364	3.227.272.727
	3.908.623.663	3.323.255.148
	2.150.782.738	-
	20.025.024	15.001.050
<b>Cộng</b>	<b>9.393.067.789</b>	<b>6.565.528.925</b>

## 8. Chi phí khác

Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý, nhượng bán  
Thuế bị phạt, bị truy thu  
Chi phí khác  
**Cộng**

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm nay	Năm trước
	2.430.011.469	3.178.055.546
	191.023.150	251.535.987
	20.901.991	102.242.738
<b>Cộng</b>	<b>2.641.936.610</b>	<b>3.531.834.271</b>

## 9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ vì theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 “Lãi trên cổ phiếu”, trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của Chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

## 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu  
Chi phí nhân công  
Chi phí khấu hao tài sản cố định  
Chi phí dịch vụ mua ngoài  
Chi phí khác  
**Cộng**

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm nay	Năm trước
	27.960.394.678	34.496.917.604
	7.860.269.001	8.352.508.592
	2.930.785.606	3.575.292.786
	4.881.208.309	7.289.340.693
	4.964.420.098	7.106.999.945
<b>Cộng</b>	<b>48.597.077.692</b>	<b>60.821.059.620</b>

## VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LUU CHUYEN TIEN TE GIỮA NIÊN ĐỘ

### Các giao dịch không bằng tiền

Trong kỳ, Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

Thanh lý tài sản cố định chưa thu tiền  
Lãi cho vay chưa thu tiền

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Năm nay	Năm trước
	-	218.181.818
	959.341.147	501.008.228

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch với các bên liên quan

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Trong kỳ, Công ty vay các thành viên Hội đồng quản trị với số tiền là 500.000.000 VND. Tại thời điểm cuối kỳ kế toán, tiền vay còn phải trả các thành viên Hội đồng quản trị là 500.000.000 VND.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	544.646.428	723.323.513
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	41.483.925	25.232.676
Phụ cấp	-	4.800.000
<b>Cộng</b>	<b>586.130.353</b>	<b>753.356.189</b>

#### Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn - TNHH một thành viên	Cổ đông đại diện vốn Nhà nước
Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ	Công ty con

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Tổng Công ty cơ khí giao thông vận tải Sài Gòn – TNHH một thành viên</b>		
Vay ngắn hạn	10.000.000.000	
<b>Công ty cổ phần cơ khí ô tô Cần Thơ</b>		
Cho vay	350.000.000	2.200.000.000
Sửa chữa xe	327.522.250	316.685.325
Thu lãi cho vay	260.665.232	237.252.064

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu tiền sửa chữa xe	591.890.178	502.858.214
Phải thu xe trưng bày	-	1.424.354.469
Phải thu tiền cho vay	2.991.240.000	2.641.240.000
Phải thu tiền lãi cho vay	959.341.147	699.485.071
<b>Công nợ phải thu</b>	<b>4.542.471.325</b>	<b>5.267.937.754</b>
Vay ngắn hạn	2.000.000.000	-
<b>Công nợ phải trả</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>-</b>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của dịch vụ do Công ty cung cấp.

#### Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh xe.
- Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	177.710.118.179	39.948.933.922	-	217.659.052.101
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>177.710.118.179</b>	<b>39.948.933.922</b>	<b>-</b>	<b>217.659.052.101</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	2.091.557.620	2.560.773.176	-	4.652.330.796
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(4.397.485.832)	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			254.844.964	
Doanh thu hoạt động tài chính			301.347.628	
Chi phí tài chính			(6.273.386.749)	
Thu nhập khác			9.393.067.789	
Chi phí khác			(2.641.936.610)	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			-	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-	
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>			<b>1.033.937.022</b>	
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>	<b>2.703.744.575</b>	<b>38.500.000</b>	<b>-</b>	<b>2.742.244.575</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>2.456.779.765</b>	<b>474.005.841</b>	<b>-</b>	<b>2.930.785.606</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>				

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực dịch vụ	Các khoản	Công
	doanh xe	sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	loại trừ	
<b>Kỳ trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	239.701.312.955	51.235.075.222	-	290.936.388.177
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
<i>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</i>	<u>239.701.312.955</u>	<u>51.235.075.222</u>	<u>-</u>	<u>290.936.388.177</u>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(11.928.184.525)	2.437.702.741	-	(9.490.481.784)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(9.490.481.784)
Doanh thu hoạt động tài chính				1.012.223.353
Chi phí tài chính				(11.132.718.908)
Thu nhập khác				6.565.528.925
Chi phí khác				(3.531.834.271)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
<i>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</i>				<u>(16.577.282.684)</u>
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<u>712.099.280</u>	<u>152.951.835</u>	<u>-</u>	<u>865.051.115</u>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</i>	<u>2.958.472.100</u>	<u>635.450.350</u>	<u>-</u>	<u>3.593.922.450</u>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:				
	Lĩnh vực kinh doanh	Lĩnh vực dịch vụ	Các khoản	Công
	doanh xe	sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	loại trừ	
<b>Số cuối kỳ</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	126.312.113.060	33.716.214.590		160.028.327.650
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				50.762.969.038
<i>Tổng tài sản</i>				<u>210.791.296.688</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	111.886.405.101	10.727.828.464	-	122.614.233.565
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				2.624.929.931
<i>Tổng nợ phải trả</i>				<u>125.239.163.496</u>

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Số đầu năm	Lĩnh vực kinh doanh xe	Lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng, khác,...	Các khoản loại trừ	Công
Tài sản trực tiếp của bộ phận	137.999.935.289	41.375.995.992	-	179.375.931.281
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				47.737.212.211
<i>Tổng tài sản</i>				<u>227.113.143.492</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	129.791.546.190	7.755.543.282	-	137.547.089.472
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				5.047.857.851
<i>Tổng nợ phải trả</i>				<u>142.594.947.323</u>

## Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Số liệu năm trước

Trong kỳ, Công ty điều chỉnh bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và thuế giá trị gia tăng không được khấu trừ của năm 2009 và 2010 theo Quyết định số 1589/QĐ-CT-KT4 của Cục thuế TP. Hồ Chí Minh ngày 26 tháng 4 năm 2013. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>				
Nợ phải trả	300	141.793.149.686	801.797.637	142.594.947.323
Nợ ngắn hạn	310	141.793.149.686	801.797.637	142.594.947.323
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.418.344.319	801.797.637	2.220.141.956
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	85.319.993.807	(801.797.637)	84.518.196.170
Vốn chủ sở hữu	410	85.319.993.807	(801.797.637)	84.518.196.170
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(30.786.538.035)	(801.797.637)	(31.588.335.672)

### 4. Quản lý rủi ro tài chính

#### Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

#### Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### *Phải thu khách hàng*

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

Số cuối kỳ	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Chưa quá hạn nhưng bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.524.916.921	-	-	-	5.524.916.921
Phải thu khách hàng	20.809.447.281	-	782.607.003	569.269.960	22.161.324.244
Các khoản cho vay	2.991.240.000	-	-	-	2.991.240.000
Các khoản phải thu khác	962.341.147	-	-	-	962.341.147
<b>Cộng</b>	<b>30.287.945.349</b>	<b>-</b>	<b>782.607.003</b>	<b>569.269.960</b>	<b>31.639.822.312</b>

### *Số đầu năm*

Tiền và các khoản tương đương tiền	9.395.525.629	-	-	-	9.395.525.629
Phải thu khách hàng	42.024.865.707	-	-	739.276.758	42.764.142.465
Các khoản cho vay	2.641.240.000	-	-	-	2.641.240.000
Các khoản phải thu khác	1.258.830.221	-	-	-	1.258.830.221
<b>Cộng</b>	<b>55.320.461.557</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>739.276.758</b>	<b>56.059.738.315</b>

Chi tiết thời gian quá hạn của phải thu khách hàng đã quá hạn nhưng không giảm giá như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quá hạn trên 6 tháng đến dưới 1 năm	657.814.923	-
Quá hạn trên 1 năm đến dưới 2 năm	123.187.600	-
Quá hạn trên 2 năm đến 3 năm	1.604.480	-
<b>Cộng</b>	<b>782.607.003</b>	<b>-</b>

### *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng là từ 1 năm trở xuống.

Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

## Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá hàng hóa.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và ngày 30 tháng 6 năm 2012 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

### Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do nợ thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

### Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Công ty có các khoản vay có lãi suất thả nổi tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 là 52.620.186.166 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 là 78.955.554.773 VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2013, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Công ty sẽ giảm/tăng 1.052.403.723 VND (cùng kỳ năm trước giảm/tăng 1.460.027.663 VND).

### Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2013 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2012.

# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 235/18 Điện Biên Phủ, phường 15, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## 5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

### Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ		Số đầu năm		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.524.916.921	-	9.395.525.629	-	5.524.916.921	9.395.525.629
Phải thu khách hàng	22.161.324.244	(555.664.960)	42.764.142.465	(492.595.543)	21.605.659.284	42.271.546.922
Các khoản cho vay	2.991.240.000	-	2.641.240.000	-	2.991.240.000	2.641.240.000
Các khoản phải thu khác	962.341.147	-	1.258.830.221	-	962.341.147	1.258.830.221
<b>Cộng</b>	<b>31.639.822.312</b>	<b>(555.664.960)</b>	<b>56.059.738.315</b>	<b>(492.595.543)</b>	<b>31.084.157.352</b>	<b>55.567.142.772</b>

### Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay và nợ	61.347.797.832	79.570.554.773	61.347.797.832	79.570.554.773
Phải trả người bán	54.363.415.638	52.901.536.441	54.363.415.638	52.901.536.441
Các khoản phải trả khác	1.820.582.194	2.195.530.677	1.820.582.194	2.195.530.677
<b>Cộng</b>	<b>117.531.795.664</b>	<b>134.667.621.891</b>	<b>117.531.795.664</b>	<b>134.667.621.891</b>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 8 năm 2013

Phạm Hồng Ngọc  
Người lập biểu

Chu Thị Ngọc Huyền  
Kế toán trưởng

Đỗ Tiên Dũng  
Tổng Giám đốc

